

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016**

Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh BR-VT;

Thực hiện Kế hoạch số 125/KH-SYT ngày 30/11/2015 của Sở Y tế về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở Y tế báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2016 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Về kế hoạch cải cách hành chính:**

Đã ban hành Kế hoạch số 125/KH-SYT ngày 30/11/2015 về cải cách hành chính năm 2016 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:**

Triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản của Trung ương và UBND tỉnh về công tác CCHC.

Kịp thời xây dựng Kế hoạch và triển khai đến các đơn vị để thực hiện.

Tham gia đầy đủ các cuộc hội nghị và giao ban về công tác CCHC.

**3. Về kiểm tra cải cách hành chính:**

Sở Y tế đã xây dựng và triển khai các Kế hoạch kiểm tra gồm:

- Kế hoạch số 146/KH-VP ngày 28/12/2015 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Kế hoạch số 131/KH-SYT ngày 08/12/2015 về thanh tra, kiểm tra công vụ năm 2016.

- Kế hoạch số 23/KH-SYT ngày 05/02/2016 về thanh tra, kiểm tra các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế năm 2016.

- Quyết định số 208/QĐ-SYT ngày 21/4/2016 về việc thành lập Đoàn kiểm tra các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế năm 2016.

- Văn bản số 1580/SYT-TTr ngày 02/6/2016 về việc thông báo thời gian, nội dung kiểm tra 6 tháng đầu năm 2016.

- Kết quả đã kiểm tra 11 đơn vị gồm 04 bệnh viện và 07 trung tâm Y tế về các nội dung cụ thể như: Cải cách hành chính; việc thực hiện Y đức, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách thái độ phục vụ; kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng;

Quy trình khám bệnh; Quy chế chuyên môn; kiểm tra chuyên môn dược; Quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế; công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý chất thải y tế; An toàn tiêm chủng; thực hiện phòng chống tác hại thuốc lá.

- Kế hoạch số 113/KH-SYT ngày 11/10/2016 về việc kiểm tra các cơ sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2016.

- Quyết định số 546/QĐ-SYT ngày 10/10/2016 về việc thành lập Đoàn kiểm tra của Sở Y tế phúc tra các hoạt động khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế tỉnh BR-VT năm 2016.

- Quyết định số 547/QĐ-SYT ngày 10/10/2016 về việc kiểm tra các hoạt động y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2016.

#### **4. Về công tác tuyên truyền CCHC:**

Xây dựng Kế hoạch số 149/KH-VP ngày 29/12/2015 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2016 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tăng cường công tác tuyên truyền bằng hình thức công khai các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử ngành và bản tin hàng tháng của ngành Y tế.

Sở Y tế đã chính thức công bố và tiếp nhận đăng ký hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3 (eGate online) để người dân có thể đăng ký thủ tục hành chính trực tiếp qua mạng thông qua địa chỉ: <http://dkqm.soyte.baria-vungtau.gov.vn> tại các lĩnh vực: Khám bệnh – chữa bệnh, dược – mỹ phẩm (*gồm 13 thủ tục hành chính*).

Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 năm 2016 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 4252/UBND-VP ngày 13/6/2016.

Ngoài việc triển khai đến các đơn vị, các phòng chức năng bằng các văn bản hành chính về công tác CCHC, thì trong các cuộc họp Giao ban ngành hàng tháng, Giao ban Sở đều có phổ biến, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc và các phòng chức năng liên quan, tích cực thực hiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng đến liên hệ công tác.

Giao cho Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe tỉnh thường xuyên cập nhật, đăng tải thông tin liên quan đến công tác CCHC và kiểm soát thủ tục hành chính trong bản tin của Ngành.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:**

### **1. Cải cách thể chế:**

1.1 Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan, đơn vị, địa phương: Thường xuyên rà soát, hệ thống các văn bản QPPL về lĩnh vực Y tế để tham mưu và trình UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định của Trung ương phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương: Thực hiện theo đúng quy định

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

a. Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương:

Tham mưu kịp thời với UBND tỉnh trong việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực Y tế.

Tuân thủ đầy đủ các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản QPPL cụ thể: Đã trình UBND tỉnh ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại tờ trình số.

b. Rà soát văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị, địa phương: Được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

c. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

Công tác triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL trong ngành Y tế, thể hiện qua việc:

- Triển khai công văn hướng dẫn thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP tại văn bản số 2702/SYT-TCKT ngày 08/10/2015.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ Y tế - Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe tại văn bản số 2737A/SYT-NVY ngày 13/10/2015.

- Triển khai Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh về quản lý sáng kiến cơ sở trên địa bàn tỉnh BR-VT tại văn bản số 2942/SYT-NVY ngày 03/11/2015.

- Triển khai Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung Điều 2 của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/20/2012 ngày 24/20/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh tại văn bản số 3014/SYT-NVY ngày 10/11/2015.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 13/2015/TT-BTP ngày 29/9/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTP ngày 31/01/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính tại văn bản số 3045/SYT-TTr ngày 13/11/2015.

- Triển khai Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tại văn bản số 3085/SYT-NVY ngày 17/11/2015.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ về sửa đổi bổ sung điều 6 của Thông Tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức tại văn bản số 3119/SYT-TCCB ngày 19/11/2015.

- Triển khai, thực hiện Thông tư số 31/2015/TT-BYT ngày 14/10/2015 của Bộ Y tế về việc Quy định áp dụng chế độ bồi dưỡng, thời gian và số người thực hiện giám định đối với từng loại việc giám định pháp y, pháp y tâm thần tại văn bản số 3175/SYT-NVY ngày 26/11/2015.

- Triển khai Thông tư số 17/2015/TT-BKHCN ngày 08/10/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp thiết địa phương sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia tại văn bản số 3189/SYT-NVY ngày 27/11/2015.

- Rà soát việc triển khai Thông tư số 32/2015/TT-BYT ngày 16/10/2015 của Bộ Y tế Quy định về tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố tại văn bản số 3320/SYT-TCCB ngày 08/12/2015.

- Triển khai Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh BHYT ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại văn bản số 3369/SYT-NVY ngày 10/12/2015.

- Triển khai Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế về việc Quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y tại văn bản số 399/PC-NVY ngày 11/12/2015.

- Triển khai Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế tại văn bản số 3388/SYT-NVY ngày 14/12/2015.

- Triển khai Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế về việc Quy định về trang phục y tế tại văn bản số 3454/SYT-NVY ngày 17/12/2015.

- Triển khai hướng dẫn thực hiện về công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến trong việc đánh giá CC, VC theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 tại văn bản số 3494/SYT-NVY ngày 22/12/2015.

- Triển khai Nghị quyết số 43/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh BR-VT tại văn bản số 418/PC-VP ngày 23/12/2015.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 39/2015/TT-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ Y tế Quy định về tiêu chuẩn, trang phục và thẻ của người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành y tế tại văn bản số 3520/SYT-Ttra ngày 23/12/2015.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 52/2015/TT-BYT ngày 21/12/2015 của Bộ Y tế quy định kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm

nhập khẩu và hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế tại văn bản số 16/PC-NVY ngày 07/01/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 55/2015/TT-BYT ngày 29/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về công nhận nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh tại văn bản số 130/SYT-NVY ngày 18/1/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 53/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế Quy định điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định cho tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần tại văn bản số 43/SYT-NVY ngày 7/1/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tại văn bản số 129/SYT-TCCB ngày 18/1/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 57/2015/TT-BYT ngày 30/12/2015 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/1/2015 của Chính phủ Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo tại văn bản số 137/SYT-NVY ngày 18/1/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 59/2015/TT-BYT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh tại văn bản số 201/SYT-TCCB ngày 25/1/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BTP-BTC-TTCTP ngày 14/12/2015 của Liên Bộ Tư pháp, Tài chính, Thanh tra Chính phủ ban hành, hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính tại văn bản số 237/SYT-Ttra ngày 27/1/2016.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 Quy định về xử phạt VPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong đó có lĩnh vực bán hàng đa cấp tại văn bản số 255/SYT-TTra ngày 29/1/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề (CCHN) đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động (GPHĐ) đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KB, CB) tại văn bản số 275/SYT-QLHNYDTN ngày 29/1/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHHCN-BNV-BTC ngày 06/11/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài

chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại văn bản số 297/SYT-TCCB ngày 02/2/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và môi trường Quy định về quản lý chất thải y tế tại văn bản số 344/SYT-NVY ngày 05/2/2016 (thực hiện theo chỉ đạo Bộ Y tế), văn bản số 694/SYT-NVY ngày 16/3/2016 (thực hiện theo chỉ đạo của Cục Quản lý môi trường y tế).

- Triển khai thực hiện Thông tư số 42/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm pháp y tỉnh, thành phố tại văn bản số 504/SYT-TCCB ngày 02/3/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại văn bản số 581/SYT-NVY ngày 09/3/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế về việc Quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá tại văn bản số 69/PC-NVY ngày 16/3/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 04/2016/TT-BYT ngày 26/2/2016 của Bộ Y tế về việc Quy định về khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao tại văn bản số 695/SYT-NVY ngày 16/3/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập tại văn bản số 722/SYT-TCKT ngày 17/3/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 55/2016/TT-BYT ngày 29/02/2016 của Bộ Y tế về việc kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú tại văn bản số 783/SYT-NVY ngày 23/3/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 06/2016/TT-BYT ngày 08/3/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn ghi nhãn thuốc tại văn bản số 778/SYT-NVD ngày 23/3/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 05/2015/TT-BNV ngày 25/11/2015 của Bộ Nội vụ Quy định danh mục tài liệu hạn chế sử dụng tại Lưu trữ lịch sử tại văn bản số 836/SYT-TCCB ngày 28/3/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm tại văn bản số 885/SYT-NVY ngày 01/4/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (thay thế Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25/4/2008 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ) tại văn bản số 89/PC-TCCB ngày 12/04/2016.

- Triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 năm 2014 trong giám định y khoa tại văn bản số 1015/SYT-NVY ngày 15/4/2016.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại văn bản số 1151/SYT-Ttra ngày 28/4/2016.

- Triển khai Thông tư số 09/2016/TT-BTTTT ngày 30/3/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước, khung giá cước sử dụng và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 tại văn bản số 1172/SYT-VP ngày 29/4/2016.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 03/2016/TT-BYT ngày 21/01/2016 của Bộ Y tế quy định về hoạt động kinh doanh dược liệu tại văn bản số 1254/SYT-NVD ngày 10/5/2016.

- Triển khai thi hành Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm tại văn bản số 1323/SYT-NVY ngày 13/5/2016.

- Triển khai Thông tư số 12/2016/TT-BYT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế theo mã số HS trong Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế tại văn bản số 120/PC-NVY ngày 25/5/2016.

- Triển khai 08 văn bản QPPL chế độ mới trong tháng 03 và tháng 04 năm 2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính tại văn bản số 1491/SYT-TCKT ngày 26/5/2016.

- Triển khai Thông tư số 10/2016/TT-BTTTT ngày 01/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành" tại văn bản số 1504/SYT-VP ngày 27/5/2016.

- Triển khai phổ biến, thông tin về Đề án chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2015 – 2020 theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 06/3/2015 của UBND tỉnh tại văn bản số 1643/SYT-NVY ngày 08/6/2016.

- Triển khai Quyết định số 18/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu tại văn bản số 1648/SYT-VP ngày 08/6/2016.

- Triển khai 03 văn bản QPPL chế độ mới trong tháng 05 năm 2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, thương binh và xã hội tại văn bản số 1692/SYT-TCKT ngày 13/6/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công tác y tế trường học tại văn bản số 1755/SYT-NVY ngày 16/6/2016.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định, trình tự, thủ tục và mức hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 1885/SYT-NVY ngày 28/6/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 49/2016/TTLT-BQP-BYT-BTC ngày 14/4/2016 của Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với công chức, viên chức, công nhân quốc phòng, lao động hợp đồng, học sinh, sinh viên đang công tác, làm việc, học tập trong Bộ Quốc phòng, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu và thân nhân quân nhân tại ngũ, thân nhân cơ yếu tại văn bản số 1888/SYT-NVY ngày 28/6/2016.

- Triển khai Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y tại văn bản số 2007/SYT-Ttra ngày 08/7/2016.

- Triển khai Thông tư số 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế tại văn bản số 2039/SYT-Ttra ngày 13/7/2016.

- Triển khai thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất kinh doanh tại văn bản số 178/PC-NVY ngày 15/7/2016.

- Triển khai Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường tại văn bản số 182/PC-NVY ngày 19/7/2016.

- Triển khai Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại văn bản số 2240/SYT-NVY ngày 2/8/2016.

- Triển khai Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2277/SYT-NVY ngày 4/8/2016.

- Triển khai các Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 5/5/2016, Thông tư số 10/2016/TT-BYT ngày 5/5/2016, Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu mua thuốc tại cơ sở y tế công lập tại văn bản số 2299/SYT-NVY ngày 5/8/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế tại văn bản số 2326/SYT-QLHNYDTN ngày 9/8/2016.



- Triển khai Thông tư số 26/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc, Thông tư số 27/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung – Giá trị cho phép tại nơi làm việc tại văn bản số 217/PC-NVY ngày 11/8/2016.

- Triển khai Thông tư số 23/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ tử ngoại – Mức tiếp xúc cho phép bức xạ tử ngoại tại nơi làm việc, Thông tư số 25/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp – Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc, Thông tư số 30/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ tia X – Giới hạn liều tiếp xúc bức xạ tia X tại nơi làm việc tại văn bản số 222/PC-NVY ngày 19/8/2016.

- Triển khai Thông tư số 16/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư y tế dùng trong phục hồi chức năng ban ngày thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại văn bản số 2454/SYT-NVY ngày 22/8/2016.

- Triển khai Nghị Quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh BR-VT giai đoạn 2016-2020; Nghị Quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh BR-VT giai đoạn 2016-2020; Nghị Quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II (2016-2020) tỉnh BR-VT tại văn bản số 233/PC-NVY ngày 23/8/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 85/2016/TTLT-BQP-BYT-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Quốc phòng – Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với quân nhân và người làm công tác cơ yếu tại văn bản số 2504/SYT-NVY ngày 24/8/2016.

- Triển khai Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Sữa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3 – 5 tuổi sinh dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh BR-VT tại văn bản số 2514/SYT-NVY ngày 29/8/2016.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Thông tư 103/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 về việc hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 tại văn bản số 2524/SYT-TCKT ngày 29/8/2016.

- Triển khai Thông tư số 18/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế quy định Danh mục kỹ thuật, danh mục vật tư y tế dùng trong phục hồi chức

năng và việc chi trả chi phí phục hồi chức năng ban ngày thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại văn bản số 248/PC-NVY ngày 31/8/2016.

- Triển khai Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp tại văn bản số 2585/SYT-NVY ngày 5/9/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế - Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ tại văn bản số 2649/SYT-NVY ngày 9/9/2016.

- Triển khai Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự tại văn bản số 2761/SYT-NVY ngày 19/9/2016.

- Triển khai Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV tại văn bản số 2804/SYT-NVY ngày 21/9/2016.

- Triển khai Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội tại văn bản số 289/PC-NVY ngày 23/9/2016.

- Triển khai Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2861/SYT-NVY ngày 27/9/2016.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính:**

### 2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định:

Xác định công tác cải cách hành chính trước hết là cải cách thủ tục hành chính, lãnh đạo Sở thống nhất chỉ đạo các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện tốt các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm số lần đi lại của công dân, tổ chức, đồng thời chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc, thái độ phục vụ của công chức khi tiếp xúc với dân.

Nghiêm túc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định. Công khai các thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu hành chính, trình tự, thời gian giải quyết, các khoản thu phí và lệ phí hành chính được thực hiện đầy đủ tại Sở Y tế và một số đơn vị trực thuộc liên quan.

Đã trình UBND tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại tờ trình số 2873/TTr – SYT ngày 27/9/2016; và tờ trình số 2872/TTr – SYT ngày 27/9/2016 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.

## 2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính:

### a. Kiểm soát việc chấp hành các quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền:

Không đặt thêm bất kỳ thủ tục hành chính hoặc giấy tờ ngoài quy định.

Chấp hành đúng các quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

Thời gian giải quyết: Trong thời gian từ 01/10/2015 đến ngày 01/10/2016, việc giải quyết các thủ tục hành chính tại Sở Y tế chưa đúng thời gian quy định, có 48 hồ sơ trễ hạn trong đó 07 hồ sơ trễ hạn trên kết quả thực tế và trên phần mềm (02 hồ sơ: phòng Nghiệp vụ Dược, 05 hồ sơ: phòng Nghiệp vụ Y); 41 hồ sơ trễ hạn trên phần mềm một cửa tập trung của tỉnh, nguyên nhân là chuyên viên xử lý hồ sơ chưa thành thạo các thao tác sử dụng phần mềm, đồng thời hệ thống mạng đôi lúc bị lỗi dẫn đến cập nhật thông tin không chính xác nên việc kết thúc hồ sơ trên phần mềm bị trễ hạn (*đính kèm danh sách trễ hạn*).

### b. Về rà soát đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải theo quy định tại Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính: Thực hiện theo đúng quy định.

Việc thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh, kết quả sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính và các quy định liên quan đến thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 150/KH-SYT ngày 29/12/2015 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016.

Kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương: Trong năm không có đơn thư, kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính tại Sở Y tế.

### c. Việc công khai các thủ tục hành chính:

Đã công khai các thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện. Qua đó tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CB-CCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể:

- Nghiêm túc thực hiện việc công khai theo đúng quy định của tỉnh về các thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu; trình tự, thời gian giải quyết; các khoản thu phí và lệ phí hành chính; ...tại Văn phòng Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc liên quan (*Trung tâm Giám định Y khoa; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Trung tâm y tế Dự Phòng; Bệnh viện Bà Rịa; Bệnh viện Lê Lợi và các Trung tâm Y tế huyện, thành phố*).

- Bên cạnh đó, việc công khai thủ tục hành chính cũng được thể hiện trên Cổng thông tin điện tử của Sở và bản tin hàng tháng của ngành Y tế.

\* **Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính quý III năm 2016:** Theo thống kê kết quả tiếp nhận, giải quyết và giao trả hồ sơ năm 2016 (*Tính từ 01/10/2015 đến 01/10/2016*):

- Tổng số hồ sơ tồn:	340 hồ sơ
- Tổng số hồ sơ nhận từ 01/10/2015-1/10/2016:	148.438 hồ sơ
- Số hồ sơ giải quyết đúng hạn:	148.588 hồ sơ
- Số hồ sơ giải quyết trễ hạn:	48 hồ sơ
- Số hồ sơ chưa đến hạn giải quyết:	142 hồ sơ

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:**

3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

#### a. Tình hình triển khai các quy định về tổ chức bộ máy:

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Y tế và các phòng chức năng đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Sở Y tế đã có tờ trình số 1415/TTr-SYT ngày 20/5/2016 gửi UBND tỉnh về dự thảo quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện nay, ngành đã giải thể trung tâm Giám định pháp y tâm thần tại Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 và đang triển khai thực hiện những nội dung liên quan.

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế thực hiện theo đúng Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế và các Quyết định của Bộ Y tế quy định riêng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị.

#### b. Tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ:

Đối với Sở Y tế, Phòng Y tế; Thực hiện theo đúng Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội Vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Đối với tổ chức bộ máy tại đơn vị y tế tuyến tỉnh: UBND tỉnh đã ban hành: Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh theo

Thông tư số 51/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế; Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh theo Thông tư số 02/2015/TT-BYT ngày 04/3/2015 của Bộ Y tế; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 01/7/9/2016 Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 5/4/2016 về việc thành lập bệnh viện phổi Phạm Hữu Chí; Đang đề nghị thành lập bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh (*Tờ trình số 2584/TTr-SYT ngày 28/9/2015*).

Đối với Trung tâm y tế tuyến huyện: Thực hiện 2 chức năng điều trị và dự phòng.

Đối với Trung tâm DS-KHHGD tuyến huyện: Thực hiện theo Thông tư 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy DS-KHHGD ở địa phương.

*c. Tình hình quản lý biên chế của các đơn vị trực thuộc:*

Tiếp tục thực hiện theo Nghị định 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của chính phủ về quản lý biên chế công chức; Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

Hiện nay, toàn ngành tổng cộng có 31 đơn vị, trong đó có: 01 cơ quan hành chính cấp tỉnh; 02 cơ quan hành chính trực thuộc Sở; 21 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và 07 đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan hành chính trực thuộc Sở.

Biên chế đối với các đơn vị hành chính và các đơn vị sự nghiệp: Triển khai và thực hiện theo các Quyết định của UBND tỉnh và của Sở Nội vụ.

*d. Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị:*

Tiếp tục triển khai và thực hiện các quy chế của Sở như:

- Quyết định số 101/QĐ-SYT ngày 15/02/2016 ban hành Nội quy cơ quan (*Thay thế Quyết định số 194/QĐ-SYT ngày 23/5/2012*).

- Quyết định số 107/QĐ-SYT ngày 23/2/2016 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Văn phòng Sở Y tế năm 2016 (*Thay thế Quyết định số 159/QĐ-SYT ngày 14/3/2013, và Quyết định số 509/QĐ-SYT ngày 26/8/2013*).

- Quyết định số 241/QĐ-SYT ngày 27/5/2015 về việc ban hành Quy chế tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (*Thay thế Quyết định số 245/QĐ-SYT ngày 26/4/2014*).

- Quyết định số 572/QĐ-SYT ngày 24/10/2016 về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hàng năm, tất cả các cơ quan, đơn vị trong ngành Y tế đều có xây dựng nội quy, quy chế làm việc (*Quy chế được thông qua Hội nghị CB-CCVC của các cơ quan, đơn vị*) và quy chế này được triển khai đến toàn thể CB, CCVC tại cơ quan đơn vị bằng văn bản, niêm yết công khai.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương: Việc kiểm tra đánh giá được lồng ghép vào công tác kiểm tra các cơ sở 6 tháng đầu năm và vào cuối năm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.3. Về việc phân cấp quản lý:

Đối với các đơn vị hành chính: Thực hiện theo Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đối với các đơn vị sự nghiệp: Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị công lập thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3.4. Nhận xét, đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương

Đến thời điểm hiện nay, chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng của Sở và từng vị trí chức danh của các phòng đảm bảo không chồng chéo và phối hợp nhịp nhàng với nhau, đảm bảo hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao hàng năm.

3.5. Thực hiện cơ chế 1 cửa, 1 cửa liên thông:

Hiện Sở Y tế tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.

Số thủ tục được giải quyết theo cơ chế 1 cửa tính đến thời điểm hết tháng 9/2016: 161 thủ tục gồm 7 lĩnh vực (*trong đó có 103 thủ tục/161 thủ tục được tiếp nhận và giải quyết tại Sở Y tế; 58 thủ tục được tiếp nhận tại các đơn vị trực thuộc*) gồm:

- Lĩnh vực Y tế Dự phòng môi trường (26 thủ tục )
- Lĩnh vực trang thiết bị y tế và công trình y tế (01 thủ tục)
- Lĩnh vực Dược – Mỹ phẩm (24 thủ tục)
- Lĩnh vực Khám bệnh – chữa bệnh (70 thủ tục)
- Lĩnh vực Giám định y khoa (16 thủ tục)
- Lĩnh vực khiếu nại – tố cáo (05 thủ tục)
- Lĩnh vực An toàn thực phẩm – dinh dưỡng (19 thủ tục)

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được trang bị đầy đủ, đảm bảo thực hiện tốt theo quy định.

#### **4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức:**

##### **4.1. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:**

Tiếp tục triển khai và thực hiện theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của UBND tỉnh về xác định vị trí việc làm.

##### **4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:**

Tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định Pháp luật.

Số lượng đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức và quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức: 100% các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện đúng các quy định.

##### **4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:**

Thực hiện theo Quyết định 736/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh BR-VT về việc duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 của các cơ quan đơn vị hành chính.

#### **5. Cải cách tài chính công:**

##### **5.1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương:**

Triển khai và thực hiện đầy đủ các văn bản nhà nước về chính sách, thuế, thu nhập và tiền lương. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho CB-CCVC.

##### **5.2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:**

###### **a. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP:**

Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí theo Nghị định 130: 03 cơ quan (*Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình*).

Số cơ quan đơn vị hành chính đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính: 03 đơn vị.

###### **b. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 85/2012/NĐ-CP:**

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và giao quyền tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về việc Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở

khám bệnh, chữa bệnh công lập, trong toàn ngành có 28 đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm các đơn vị sự nghiệp và các Trung tâm dân số-KHHGD huyện, thành phố) đã xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ.

Thực hiện thu giá viện phí theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc, lộ trình thực hiện từ 01/3/2016 (mức giá gồm chi phí trực tiếp và phụ cấp đặc thù).

Số đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động: 28 đơn vị.

5.3. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực để phát triển y tế: Tiếp tục huy động xã hội hóa các trang thiết bị tại Bệnh Viện Lê Lợi, các trung tâm Y tế huyện, thành phố.

## **6. Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước:**

### **6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Y tế:**

Sở Y tế tiếp tục thực hiện việc ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử eOffice trong hoạt động hành chính.

Tiếp tục triển khai sử dụng văn phòng điện tử eOffice để trao đổi văn bản trong hoạt động đối với 09 đơn vị trực thuộc còn lại của ngành theo Quyết định số 3301/QĐ-SYT ngày 29/6/2016.

Hiện nay Sở Y tế đã nâng cấp và đưa vào hoạt động Cổng thông tin điện tử nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 404/QĐ-SYT ngày 05/7/2013 của Sở Y tế về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đã vận hành dịch vụ công mức độ 3 (eGate online) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gồm 13 thủ tục thuộc 02 lĩnh vực Khám chữa bệnh và Dược phẩm, mỹ phẩm (tại văn bản số 211/TB-SYT ngày 16/9/2015). Tiếp tục thực hiện vận hành dịch vụ công mức độ 3 (eGate online) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả gồm 09 thủ tục thuộc 02 lĩnh vực Khám chữa bệnh và Dược phẩm, mỹ phẩm (tại Kế hoạch số 80/KH-SYT ngày 02/8/2016).

Sở Y tế đã triển khai phần mềm lấy ý kiến người dân cho Bệnh viện Lê Lợi và Trung tâm Y tế Xuyên Mộc. Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch xin chủ trương triển khai phần mềm lấy ý kiến người dân tại Trung tâm Giám định Y khoa và Bệnh viện Bà Rịa trong năm 2015. Hiện Sở Y tế đã gửi văn bản cho Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán chi tiết tại văn bản số 731/SYT-VP ngày 17/3/2016.

Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế thường xuyên được cập nhật các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố, đến nay đã có 161 thủ tục hành



chính thuộc 7 lĩnh vực được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở, địa chỉ <http://dkqm.soyte.baria-vungtau.gov.vn>.

Thuê phần mềm HIS tại Bệnh viện Bà Rịa: Đã được UBND tỉnh phê duyệt kinh phí đặt hàng cung cấp phần mềm Quản lý bệnh viện thông minh (HIS) tại Bệnh viện đa khoa Bà Rịa năm 2016 tại văn bản số 1311/UBND-VP ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh. Hiện nay, Sở Y tế đang thực hiện các trình tự, thủ tục đặt hàng cung cấp phần mềm Quản lý bệnh viện thông minh (HIS) tại Bệnh viện đa khoa Bà Rịa theo đúng quy định hiện hành.

## 6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan:

Tiếp tục triển khai và áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan hành chính nhà nước do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp số 4932/QĐ-TĐC ngày 31/12/2013 tại Sở Y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1655/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 29/7/2011 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh BR-VT giai đoạn 2011-2013 tại Chi Cục Dân số - KHHGD (Giấy chứng nhận số 1419/2013) và Chi Cục An Toàn Vệ sinh thực phẩm (Giấy chứng nhận 1346/2013); Ngoài ra, Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh đã được cấp giấy chứng nhận công nhận năng lực phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2007 (Quyết định số 50/QĐ-AOSC ngày 03/4/2015).

Thực hiện hướng dẫn của Sở Khoa học – Công nghệ và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008: Ngày 13/10/2015 Sở Y tế đã công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại Quyết định số 466/QĐ-SYT; Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-CCDS ngày 23/9/2014; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm ban hành Quyết định số 82/ATTP-ĐKCNSP ngày 17/10/2014.

Hiện nay, Bệnh viện Lê Lợi, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm – Mỹ phẩm, Trung tâm Giám định Y khoa đã được UBND tỉnh đồng ý cấp kinh phí thực hiện ISO và đang triển khai thực hiện (văn bản số 4424/UBND-VP ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh, văn bản số 2722/UBND-VP ngày 25/4/2016 của UBND tỉnh); Trung tâm y tế thành phố Bà Rịa, bệnh viện Tâm Thần đã trình bày bản thuyết minh đề án ISO cho Hội đồng (Sở Khoa học và Công nghệ) và đang chờ UBND tỉnh xem xét cấp kinh phí.

Triển khai thực hiện sử dụng các biểu mẫu, phiếu theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

#### 1. Ưu điểm:

Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của Đảng ủy, Ban lãnh đạo Sở Y tế, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng CB-CCVC; cải cách tài chính công; hiện đại nền hành chính Nhà nước, ... tại Sở Y tế từng bước được hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành. Việc triển khai thực hiện cũng như chỉ đạo, giải quyết những vướng mắc đề nhằm mục đích đẩy mạnh công tác CCHC trong hoạt động chuyên môn, rút ngắn thời gian, đảm bảo đúng quy định và giảm thiểu tối đa số lần đi lại của các tổ chức, công dân góp phần cải thiện mối quan hệ giữa CB-CCVC của ngành Y tế nói chung và Sở Y tế nói riêng với cá nhân, tổ chức đến liên hệ công tác.

#### 2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC:

**2.1** Đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm Giám định y khoa.

- Về Thông tư số 14/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội thuộc lĩnh vực y tế (sau đây viết tắt là Thông tư số 14/2016/TT-BYT), đơn vị đang gặp những khó khăn sau:

+ Chưa quy định cụ thể thủ tục hành chính khám giám định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 1 lần.

+ Tại điểm b khoản 2 điều 8 của Thông tư số 14/2016/TT-BYT: "*Giấy ra viện hoặc hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án*" nhưng không nêu cụ thể ***hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp*** gồm những thủ tục gì và cho từng loại hình bệnh nghề nghiệp hoặc chỉ có ***giấy ra viện*** thì trong giấy ra viện phải ghi như thế nào mới được giám định bệnh nghề nghiệp nên còn gây khó khăn cho đối tượng khám giám định và tổ chức giới thiệu khi chuẩn bị hồ sơ khám giám định cũng như trong việc tiếp nhận hồ sơ khám giám định.

+ Chưa quy định thủ tục hồ sơ và thời hạn giám định lại đối với đối tượng khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi nhưng không đủ tỷ lệ để thực hiện chế độ hưu trí.

- Về Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 về việc hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH) có quy định mẫu ***Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú*** và ***Bản tóm tắt bệnh án điều trị ngoại trú***, tuy nhiên trong 2 mẫu này không có ghi "***ngày vào viện***" và "***ngày ra viện***".

+ Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Liên Bộ Y tế - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định

chi tiết về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện, còn nhiều bất cập và chưa được Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể. Do đó, một số hồ sơ phải gửi lên Phân Hội đồng Giám định y khoa Trung ương I khám giám định gây khó khăn cho đối tượng.

+ Khi Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành và bãi bỏ Thông tư 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH, cơ quan có thẩm quyền chưa kịp thời công bố thủ tục hành chính, dẫn đến một số đối tượng khám giám định không cập nhật được thông tin nên việc chuẩn bị hồ sơ gặp nhiều khó khăn.

**2.2 Đối với việc thực hiện chuẩn hóa thuộc lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng:** Không có sự đồng nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định công bố thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền; tiêu đề từng loại thủ tục dài dòng, rườm rà, phân loại thành nhiều nhóm nhỏ, dễ gây nhầm lẫn.

**3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:** Các văn bản quy phạm pháp luật còn nhiều bất cập, chưa kịp thời công khai thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC:**

Rà soát và thực hiện đúng, đủ các nội dung trong bộ tiêu chí CCHC.

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác cải cách thể chế.

Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định.

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành tham mưu UBND phê duyệt sửa đổi, bổ sung các TTHC.

Phân đấu giải quyết và cấp CCHN, giấy phép, ...trước thời hạn quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị trong công tác thực hiện các TTHC theo Nghị định 63/2010.

Tiếp tục triển khai và thực hiện việc rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế của Sở và các đơn vị trực thuộc.

Tiếp tục triển khai và thực hiện các quy định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và công tác đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện cách chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương cũng như thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục triển khai và hoàn thiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành Y tế.

Tiếp tục thực hiện việc áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Y tế, Chi cục ATVSTP và Chi cục DSKHHGD và các đơn vị được UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện.

#### **V. KIẾN NGHỊ:**

- Đối với Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH đề nghị Bộ Y tế sớm ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư để việc khám giám định y khoa được hiệu quả nhất.

- Đối với Thông tư số 14/2016/TT-BYT:

+ Đề nghị Bộ Y tế xem xét quy định cụ thể thủ tục hồ sơ khám giám định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 1 lần cũng như quy định thủ tục hồ sơ và thời hạn giám định lại đối với đối tượng khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi nhưng không đủ tỷ lệ để thực hiện chế độ hưu trí.

+ Hướng dẫn cụ thể “hồ sơ khám bệnh nghề nghiệp” bao gồm những thủ tục hoặc theo quy định nào.

- Đối với Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH đề nghị Bộ Y tế xem xét sửa đổi phụ lục 4 và phụ lục 5 như sau: Thêm vào “ngày vào viện” và “ngày ra viện”.

- Đề nghị Bộ Y tế kịp thời công bố các thủ tục hành chính khi Thông tư có hiệu lực, thay đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện CCHC năm 2016 của Sở Y tế kính gửi đến Sở Nội Vụ để tổng hợp (Đính kèm phụ lục và dự kiến Kế hoạch CCHC năm 2017)./.

#### **Nơi nhận :**

- Bộ Y tế (B/cáo)
- Sở Nội Vụ (B/cáo);
- Các Phó giám đốc SYT;
- Các phòng chức năng của Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VP, VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Minh An**

PHỤ LỤC

THÔNG KÊ KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT VÀ GIAO TRẢ HỒ SƠ NĂM 2016

S T T	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2015 đến 01/10/2016	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hạn	Tỉ lệ (%)	Trễ hạn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6=7+9	7	8=7/6*100	9	10= 9/ 6 x100	11 = 12+14	12	13 = 12/ 11x100	14	15= 14/ 11x100	16
<b>1</b>	<b>Tại Sở Y tế</b>														
	<b>Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh</b>														
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề	68	499		530	527	99,43	3		37			37	100,00	
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề		7		5	5				2			2	100,00	
3	Cấp mới giấy phép hoạt động	49	138		180	180	100,00			7			7	100,00	
4	Cấp lại giấy phép hoạt động	5	20		25	25	100,00			0				0,00	
5	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở KCB	1	6		7	7	100,00			0				0,00	
6	Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền		2		2	2	100,00			0				0,00	
7	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện KSK		18		18	18	100,00			0				0,00	
8	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện ATSH		54		54	50	92,59	4		0				0,00	
9	Khám chữa bệnh nhân đạo		3		3	2	66,67	1		0				0,00	
10	Phê duyệt danh mục kỹ thuật		2		2	1		1						0,00	
	<b>Tổng lại</b>	<b>123</b>	<b>749</b>	<b>0</b>	<b>826</b>	<b>817</b>	<b>98,91</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>46</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>46</b>	<b>100,00</b>	
	<b>Lĩnh vực Dược - mỹ phẩm</b>														
1	Cấp mới chứng chỉ hành nghề Dược	8	379		377	371	98,41	6		10			10	100,00	
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Dược	2	129		129	119	92,25	10		2			2	100,00	
3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	16	239		239	234	97,91	5		16			16	100,00	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	5	169		165	165	100,00			9			9	100,00	
5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký Hội thảo, giới thiệu thuốc	4	96		100	94	94,00	6		0				0,00	
6	Phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký Hội thảo, giới thiệu mỹ phẩm				0					0				0,00	
7	Cấp GCN đạt tiêu chuẩn GPP		4		1	1	100,00			3			3	100,00	
8	Cấp lại GCN đạt tiêu chuẩn GPP	10	135		137	137	100,00			8			8	100,00	



S T T	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2015 đến 01/10/2016	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hạn	Tỉ lệ (%)	Trễ hạn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
6	Cấp giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thủy.				0										
7	Cấp giấy chứng nhận xử lý y tế đối với hàng hóa.		1		1	1	100,00								
8	Cấp giấy phép cho bốc mộ		130		130	130	100,00								
9	Cấp Sổ khám sức khỏe		1625		1625	1625	100,00								
10	Cấp giấy chứng nhận sức khỏe cho người tiếp xúc trực tiếp														
11	Chấp thuận kết quả đo môi trường làm việc có yếu tố nguy hiểm độc hại		62		62	62	100,00								
	<b>Tổng II</b>	<b>0</b>	<b>8815</b>		<b>8815</b>	<b>8815</b>	<b>100,00</b>								
<b>III</b>	<b>Tại Chi Cục An Toàn Vệ Sinh TP</b>														
1	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	9	304		299	299	100,00			14			14	100,00	
2	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP		8		8	8	100,00			0					
3	Giáp tiếp nhận công bố hợp quy		127		124	124	100,00			3			3	100,00	
4	Giấy xác nhận công bố phù hợp		229		229	229	100,00			0				0,00	
5	Giấy xác nhận kiến thức về ATTP	4	277		274	274	100,00			7			7		
6	Giấy xác nhận hồ sơ đăng ký hội thảo. hội nghị giới thiệu thực phẩm				0					0					
7	Giấy xác nhận hồ sơ đăng ký nội dung quảng cáo		5		5	5	100,00			0					
	<b>Tổng III</b>	<b>13</b>	<b>950</b>	<b>0</b>	<b>939</b>	<b>939</b>	<b>100,00</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24</b>	<b>200</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Trung Tâm Giám Định Y Khoa</b>														
1	Giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	1	71		69	69	100,00			3			3	100,00	
2	Giám định tai nạn lao động tái phát		1		1	1				0					
3	Giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi quy định	115	646		746	746	100,00			15			15	100,00	
4	Giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	6	56		61	61	100,00			1			1		
5	Giám định bệnh nghề nghiệp tái phát		2		2	2	100,00			0					
6	Giám định đối với người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động				0					0					
7	Giám định để thực hiện chế độ tử tuất		5		5	5				0					
8	Giám định tổng hợp				0					0					





S T T	Phân loại hồ sơ	Số hồ sơ tồn	Số HS nhận từ 01/10/2015 đến 01/10/2016	Số hồ sơ xin rút trong kỳ	Hồ sơ đã giải quyết					Hồ sơ chưa được giải quyết					Ghi chú
					Tổng	Đúng hạn	Tỉ lệ (%)	Trễ hạn	Tỉ lệ (%)	Tổng	Quá hạn	Tỉ lệ (%)	Chưa đến hạn	Tỉ lệ (%)	
2	Cấp Giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi		3801		3801	3801	100,00								
3	Cấp Giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự		89		89	89	100,00								
4	Khám sức khỏe định kỳ		70334		70334	70334	100,00								
	<i>Tổng V</i>	<i>0</i>	<i>135697</i>	<i>0</i>	<i>135697</i>	<i>135697</i>	<i>100,00</i>								
	<b>Tổng cộng I+II+III+IV+V</b>	<b>340</b>	<b>148438</b>	<b>0</b>	<b>148636</b>	<b>148588</b>	<b>99,97</b>	<b>48</b>		<b>142</b>			<b>142</b>	<b>100,00</b>	

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính năm 2017 của ngành Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế hành chính</b>					
1	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính về lĩnh vực Y tế giai đoạn 2016 – 2020.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng	Quý IV/2016	
2	Rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL của địa phương liên quan đến lĩnh vực y tế để kịp thời tham mưu bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.	Văn bản tham mưu gửi UBND tỉnh, Bộ Y tế	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
<b>II.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>					
1	Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế; tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, kiến nghị loại bỏ những thủ tục hành chính phức tạp gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được nhà nước ban hành.	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị thực hiện kiểm soát TTHC	Quý I-II/2017	
2	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.	Văn bản trả lời (nếu cần thiết) hoặc ý kiến trả lời trên cổng TTĐT của SYT	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị liên quan	Khi có kiến nghị	
3	Công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện; tăng cường sự giám sát đối với việc chấp hành của cơ quan nhà nước và của CB-CCVC trong thực hiện quy trình, thời gian giải quyết chính thủ tục hành	Công khai đầy đủ, kịp thời, minh bạch, dễ tiếp cận, tìm hiểu tại Văn phòng Sở, Cổng thông tin điện tử của Sở	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, Bộ phận CNTT-VPS, T4G và các đơn vị	Thường xuyên	

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
4	Tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC tỉnh năm 2016 theo Đề án xác định chỉ số CCHC được ban hành tại Quyết định 1698/QĐ-UBND ngày 06/8/2013	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng của Sở	Theo hướng dẫn	
5	Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm về công tác CCHC và KSTTHC	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị	Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm	
6	Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bệnh viện, Trung tâm y tế và một số đơn vị sự nghiệp khác có cung ứng dịch vụ công	Văn bản triển khai thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng của Sở, các đơn vị trực thuộc	Năm 2017	
7	Triển khai dịch vụ phát trả kết quả hồ sơ hành chính công tận nhà	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng của Sở	Dự kiến năm 2017	
<b>III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>						
1	Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định để nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ công của ngành.	Văn bản triển khai	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc	Thường Xuyên	
2	Tiến hành rà soát về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở và các đơn vị trực thuộc để sắp xếp phù hợp, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để không bị chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp.	Thực hiện đúng quy định	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
3	Triển khai và tiếp đoàn kiểm công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có)	Báo cáo	Phòng tổ chức cán bộ Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Năm 2017	
<b>IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>						
1	Thực hiện và triển khai kịp thời quy định của nhà nước về quản lý CB-CCVC trong toàn ngành.	Văn bản triển khai	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
2	Thực hiện rà soát và xây dựng kế hoạch đào tạo công chức, viên chức ngay từ cuối năm trước liền kề.	Văn bản triển khai, trình duyệt	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc	Quý I/2017	

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
3	Tổ chức xét tuyển viên chức cho các đơn vị trực thuộc	Quyết định của Sở Y tế	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và các đơn vị liên quan	Năm 2017	
4	Thực hiện nghiệm túc và có hiệu quả việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong thực thi công vụ nhằm nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính	Kế hoạch, Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, biên bản kiểm tra, báo cáo	Thanh tra Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Năm 2017	
6	Triển khai Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi Bộ Nội vụ phê duyệt, đồng thời điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm ( <i>nếu có</i> )	Văn bản triển khai các Quyết định của UBND tỉnh	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Năm 2017	
7	Chuẩn bị báo cáo tiếp đoàn kiểm tra tình hình thực hiện quản lý, tuyển dụng và sử dụng CCVC trong hoạt động hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh ( <i>nếu có</i> )	Báo cáo tiếp đoàn	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc liên quan	Năm 2017	
V.	<b>Cải cách tài chính công</b>					
1	Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ từ chức, từ chối trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính theo	Đảm bảo thực hiện theo quy định	Phòng Tài chính – Kế toán Sở	Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
2	Tiếp tục giao quyền từ chức, từ chối trách nhiệm đối với tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế từ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.	Đảm bảo thực hiện theo quy định	Phòng Tài chính – Kế toán Sở	Các đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
3	Triển khai việc sửa đổi Quyết định số 83/2009/QĐ-UBND ngày 19/12/2009 quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh	Văn bản triển khai	Phòng Tài chính – Kế toán Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Sau khi có QĐ của UBND tỉnh	

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Cơ quan, phòng chức năng phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện
4	Triển khai điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp cung cấp trong lĩnh vực y tế	Báo cáo kết quả	Phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc	Quý III/2017	
VI.	<b>Hiện đại hóa hành chính</b>					
1	Rà soát và xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngành y tế năm 2017	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng và các đơn vị liên quan	Quý IV/2016	
2	Tiếp tục duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc	Thực hiện theo quy định	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị thực hiện ISO	Thường xuyên	
3	Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý văn bản điện tử, hộp thư điện tử công vụ.	Thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định 332/QĐ-SYT ngày 11/6/2013	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng, các đơn vị đã được triển khai phần mềm	Thường xuyên	
4	Cập nhật tin, bài lên cổng thông tin điện tử của ngành	Công thông tin điện tử của ngành	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị liên quan	Thường xuyên	
5	Tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các dịch vụ hành chính công	Những dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4	Văn phòng Sở	Các phòng chức năng liên quan	Giai đoạn 2016-2020	
6	Triển khai Hệ thống phòng họp trực tuyến gồm 8 điểm cầu (Sở Y tế, 24 đơn vị trực thuộc, 8 phòng Y tế huyện. <i>(Tp)</i> )	Phần mềm ứng dụng	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc	Dự kiến 2017	
7	Tổ chức triển khai thực hiện đầy nhanh ứng dụng CNTT trong khám bệnh Bảo hiểm y tế theo Thông báo số 7571/TB-VPCP ngày 22/9/2015 của Văn phòng Chính phủ về truyền đạt y kiến chi đạo của Phó thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Dam; văn bản số 8360/UBND-VP ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh	Văn bản triển khai, tổ chức thực hiện	Văn phòng Sở, phòng Nghiệp vụ Y	Các phòng chức năng liên quan và các đơn vị trực thuộc liên quan	Theo lộ trình quy định	
8	Tiếp tục triển khai hệ thống lấy y kiến người dân bằng máy điện tử	Phần mềm ứng dụng	Văn phòng Sở	Các đơn vị trực thuộc liên quan	Dự kiến năm 2017	

Kinh phí thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan, phòng chức năng, phối hợp	Cơ quan, phòng chức năng chủ trì	Sản phẩm	Nội dung/nhiệm vụ	TT
Sau khi bệnh viện đưa vào hoạt động		Các đơn vị trực thuộc liên quan	Văn phòng Sở	Phần mềm ứng dụng	Triển khai phần mềm văn phòng điện tử eOffice tại Bệnh viện Y học cổ truyền	9

## BÁO CÁO DANH SÁCH HỒ SƠ TRỄ HẸN

Stt	Mã hồ sơ	Tên công dân	Ngày tiếp nhận	Ngày hẹn trả	Ngày kết thúc trên phần mềm	Phòng xử lý	Nguyên nhân
1	1.57.2016/DMP-SYT	Hoàng Diệu Kỳ (Tủ thuốc Trạm y Tế xã Bàu Lâm)	02/06/2016	15/07/2016	25/07/2016	NVD	Trễ do cơ sở xin dời ngày thẩm định (SYT đã xếp lịch thẩm định lần 1 vào ngày 29/6/2016, lần 2 vào ngày 15/7/2016). Vì vậy tổ chức thẩm định trễ, việc trả kết quả cũng trễ so với quy định đồng thời chưa cập nhật thông tin vào
2	18.2.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thị Liên (DSTH)	06/04/2016	20/04/2016	22/04/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 20/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 20/4/2016 là đúng hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
3	15.3.2016/DMP-SYT	Tạ Thị Thùy (Do đổi người QLCM)	06/04/2016	12/04/2016	22/04/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 21/3/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 12/4/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
4	1.58.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thị Kim Hương (QT Kim Hương )	06/06/2016	18/07/2016	25/07/2016	NVD	Trễ do cơ sở có văn bản đề nghị Sở Y tế dời ngày thẩm định đến ngày 15/7/2016. Vì vậy tổ chức thẩm định trễ, việc trả kết quả cũng trễ so với quy định đồng thời chưa cập nhật thông tin vào phần mềm
5	18.3.2016/DMP-SYT	Ngô Hồng Châu (DSTH)	07/04/2016	21/04/2016	22/04/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 20/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 21/4/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
6	15.4.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thị Thanh Thùy (DSDH-NT Lộc Tiên)	08/04/2016	14/04/2016	22/04/2016	NVD	Ngày bàn giao CCHND là ngày 11/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 14/4/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định

7	1.11.2016/DMP-SYT	Trịnh Thị Thanh Thúy (DSTH)	08/04/2016	24/05/2016	07/06/2016	NVD	Trễ do cơ sở xin dời ngày thẩm định (SYT đã xếp lịch thẩm định lần 1 vào ngày 06/4/2016, lần 2 vào ngày 13/4/2016). Vì vậy tổ chức thẩm định trễ, việc trả kết quả cũng trễ so với quy định đồng thời chưa cập nhật thông tin vào
8	15.20.2016/DMP-SYT	Bùi Mạnh Quốc Huy (NT Anh Huy )	09/05/2016	13/05/2016	17/05/2016	NVD	Ngày bàn giao CCHND là ngày 11/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 13/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
9	15.19.2016/DMP-SYT	Phạm Thị Ánh Hồng (DSDH)	10/05/2016	16/05/2016	17/05/2016	NVD	Do chuyển trả CCHN trễ 17/5/2016
10	15.85.2016/DMP-SYT	Khấu Văn Vũ (DSDH)	19/09/2016	26/09/2016	27/09/2016	NVD	Do chuyển trả CCHN trễ 27/9/2016
11	56.4.2016/DMP-SYT	Đình Quỳnh Mai (DSTH)	10/05/2016	06/06/2016	07/06/2016	NVD	Ngày bàn giao CCHND là ngày 30/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 06/6/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
12	9.2.2016/DMP-SYT	VPDD Cty Sanofi Pasteur tại TPHCM (Vaxigrip - 29/4/16)	12/04/2016	26/04/2016	27/04/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 26/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 26/4/2016 là đúng hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
13	9.3.2016/DMP-SYT	VPDD Cty Sanofi Pasteur tại TPHCM (Vaxigrip - 29/4/16 tại BR)	12/04/2016	26/04/2016	27/04/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 26/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 26/4/2016 là đúng hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
14	15.6.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thành Quỳnh (NT Nhật Minh)	12/04/2016	19/04/2016	25/04/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 11/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 19/4/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định



15	9.18.2016/DMP-SYT	CTy Cổ phần Dược phẩm Sohaco Miền Nam (Vitaplex: ngày 27/5/2016 tại Phòng trà Anh và Em )	12/05/2016	25/05/2016	31/05/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 25/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 25/5/2016 là đúng hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
16	15.53.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thu Hiền ( QT Tiến Phong )	12/07/2016	19/07/2016	25/07/2016	NVD	Ngày bàn giao CCHND là ngày 18/7/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 19/7/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
17	18.4.2016/DMP-SYT	Tạ Thi Thủy (DSTH - hết hạn)	13/04/2016	27/04/2016	29/04/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 27/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 27/4/2016 là đúng hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
18	9.20.2016/DMP-SYT	Công ty CP Dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam (Lactacyd BB- ngày 15/6/2015 tại quán 90)	13/05/2016	27/05/2016	31/05/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 25/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 27/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
19	9.19.2016/DMP-SYT	VPĐD Cty Sanofi Pasteur tại TPHCM (Vaxigrip - 02/6/2016 tại TTYT huyện Tân Thành)	13/05/2016	27/05/2016	31/05/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 25/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 27/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
20	18.64.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thanh Phong (DSTH)	13/07/2016	27/07/2016	28/07/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 26/7/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 27/7/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
21	15.7.2016/DMP-SYT	Mai Thị Kim Hồng (DSTH - QT Kim Hồng)	14/04/2016	21/04/2016	22/04/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 20/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 21/4/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định

22	15.23.2016/DMP-SYT	Hà Thị Ngọc Quý (NT Hồng Ân)	16/05/2016	23/05/2016	24/05/2016	NVD	Ngày bàn giao CCHND là ngày 19/5/2016 sớm với ngày hẹn trả kết quả 23/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
23	18.82.2016/DMP-SYT	Vũ Duy Khiêm ( DSĐH)	17/08/2016	31/08/2016	06/09/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 26/8/2016 sớm với ngày hẹn trả kết quả 31/8/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
24	1.13.2016/DMP-SYT	Trương Thanh Minh (QT Nhân Đức)	20/04/2016	02/06/2016	07/06/2016	NVD	Do kết thúc hồ sơ trên phần mềm trễ (cơ sở xin rút hồ sơ ngày 29/4/2016)
25	1.38.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thị Thanh Tâm (Tủ thuốc Trạm Y tế Phước Tân)	20/05/2016	30/06/2016	06/07/2016	NVD	Trễ do cơ sở xin dời ngày thẩm định (SYT đã xếp lịch thẩm định lần 1 vào ngày 01/6/2016, lần 2 vào ngày 29/6/2016). Vì vậy tổ chức thẩm định trễ. việc trả kết quả cũng trễ so với quy định đồng thời chưa cập nhật thông tin vào phần mềm
26	18.17.2016/DMP-SYT	Hồ Văn Tùng (DSTH)	20/05/2016	02/06/2016	07/06/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 30/5/2016 sớm với ngày hẹn trả kết quả 02/6/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
27	15.11.2016/DMP-SYT	Mai Thị Kim Ngân ( DSTH - QT Phú Hải )	21/04/2016	27/04/2016	28/04/2016	NVD	Ngày bàn giao CCHND là ngày 26/4/2016 sớm với ngày hẹn trả kết quả 28/4/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
28	18.19.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thị Duyên (DSTH - hết hạn)	23/05/2016	06/06/2016	07/06/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 30/5/2016 sớm với ngày hẹn trả kết quả 06/6/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định

29	18.18.2016/DMP-SYT	Lê Thị Lùng (Trình độ CM YHCT - hết hạn )	23/05/2016	03/06/2016	07/06/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 30/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 03/6/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
30	18.20.2016/DMP-SYT	Phạm Thị Tuyết Mai (DSTH - hết hạn)	23/05/2016	06/06/2016	20/06/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 30/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 06/6/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
31	15.25.2016/DMP-SYT	Nguyễn Thị Minh Thư ( DSTH)	23/05/2016	30/05/2016	31/05/2016	NVD	Ngày bàn giao CCHND là ngày 25/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 30/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
32	36.4.2016/DMP-SYT	Mai Thị Dung (DSTH )	25/04/2016	24/05/2016	31/05/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 23/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 24/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
33	42.4.2016/DMP-SYT	Trần Thị Huyền (DSTH)	27/04/2016	26/05/2016	31/05/2016	NVD	Do kết thúc hồ sơ trên phần mềm trễ ( cá nhân xin rút hồ sơ ngày 23/5/2016)
34	45.4.2016/DMP-SYT	Nguyễn Văn Tâm (Y sỹ - TTTYT)	28/04/2016	30/05/2016	31/05/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 23/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 30/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
35	44.4.2016/DMP-SYT	Sầm Thị Thủy (Y sỹ- TT TYT)	28/04/2016	30/05/2016	31/05/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 23/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 30/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
36	9.10.2016/DMP-SYT	CTy Cổ phần Dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam ( Alphachymotrypsine choay - 24/6/2016 Quán 90)	28/04/2016	16/05/2016	17/05/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 16/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 16/5/2016 là đúng hạn, nhưng do chuyên viên chuyển hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định

37	46.4.2016/DMP-SYT	Phan Thị Công (Y sỹ - TT TYT)	28/04/2016	30/05/2016	31/05/2016	NVD	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 23/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 30/5/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyên hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
38	15.29.2016/DMP-SYT	Đặng Đức Long ( NT Như Phong )	30/05/2016	06/06/2016	07/06/2016	NVD	Ngày bàn giao CCHND là ngày 30/5/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 06/6/2016 là trước hạn, nhưng do chuyên viên chuyên hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
39	18.27.2016/DMP-SYT	Lê Thanh Phong (Lương Dược )	31/05/2016	15/06/2016	16/06/2016	NVD	Do VBQPPL chưa hướng dẫn cụ thể trong trường hợp của ông Phong nên Sở Y tế đã có công văn số 2466/SYT-NVD ngày 22/8/2016 hỏi Cục Quản lý Dược và chờ văn bản trả lời. Đồng thời , SYT đã mời Ông Lê Thanh Phong lên để giải thích cho cá nhân rõ về vướng mắc trong việc cấp CCHN.
40	33.2.2016/KCB-SYT	KCB nhân đạo bằng YHCT: Cao Hoàng Thi	06/04/2016	20/04/2016	22/04/2016	QLHN	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 11/4/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 20/4/2016 là đúng hạn, nhưng do chuyên viên chuyên hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
41	1.68.2016/KCB-SYT	Đặng Thị Hương Thảo (YSĐK:20/9/2014-20/12/2015)	07/06/2016	03/08/2016	15/08/2016	QLHN	Ngày 14/6/2016 phòng có yêu cầu bổ sung và tính ngày hẹn trả KQ là 10/8/2016, ngày ký văn bản trả KQ là ngày 05/8/2016 so với ngày hẹn trả là đúng hạn, nhưng do chuyên viên yêu cầu bổ sung trên phần mềm sai quy trình vì vậy kết thúc trên phần mềm bị trễ so với quy định
42	1.66.2016/KCB-SYT	Nguyễn Minh Phương (BS YHCT: 01/12/2014-01/6/2016)	07/06/2016	03/08/2016	09/08/2016	QLHN	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 26/7/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 03/8/2016 là đúng hạn, nhưng do chuyên viên xử lý trên phần mềm chưa thành thạo và 01 phần do lỗi của hệ thống nên kết thúc trên phần mềm trễ so với

43	1.102.2016/KCB-SYT	Đào văn Tùng ( BSDK : 01/12/2014-01/6/2016 tại BVLL)	23/06/2016	19/08/2016	25/08/2016	QLHN	Ngày ký văn bản trả kết quả là ngày 19/8/2016 so với ngày hẹn trả kết quả 19/8/2016 là đúng hạn. nhưng do chuyên viên chuyên hồ sơ trên phần mềm chưa chính xác nên kết thúc trên phần mềm trễ so với quy định
44	6.7.2016/YTDPMT-SYT	TTYT TPVT (Vương Khai Khoa)	13/05/2016	07/07/2016	27/07/2016	NVY	Các thủ tục, hồ sơ chuẩn bị cho công tác thẩm định do các đơn vị chuẩn bị còn thiếu, chưa đầy đủ và không đúng, nên phòng hướng dẫn qua điện thoại để chuẩn bị các nội dung thẩm định đạt yêu cầu và tạo điều kiện cho Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định. Do đó các đơn vị có văn bản đề nghị Sở Y tế dời ngày thẩm định, vì vậy tổ chức thẩm định trễ, việc trả kết quả cũng trễ so với quy định đồng thời chưa cập nhật thông tin vào phần mềm theo quy định
45	25.3.2016/KCB-SYT	Nguyễn Trung Phú Thịnh (PK đa khoa QT Thế giới mới)	25/07/2016	22/08/2016	26/08/2016	NVY	
46	6.5.2016/YTDPMT-SYT	Nguyễn Thị Liên Phương (Phòng xét nghiệm y khoa)	28/04/2016	24/06/2016	29/07/2016	NVY	
47	6.2.2016/YTDPMT-SYT	PKĐK Vạn Tâm -Sài Gòn (ATSH cấp 1)	20/04/2016	16/06/2016	24/06/2016	NVY	
48	6.6.2016/YTDPMT-SYT	Cty TNHH PKĐK Sài Gòn	29/04/2016	28/06/2016	29/07/2016	NVY	